

# 分別ガイド

## CHỈ DẪN TÁCH RIÊNG CÁC LOẠI RÁC

Bản Tiếng Việt  
ベトナム語版

### ごみと資源収集カレンダーの表記について

- カレンダーに記載してある次の表示（マーク）の日にそれぞれの品目を出してください。
- カレンダーは市役所・公民館等に置いてあります。
- 地区ごとに収集日が異なりますので、お住まいの地区のカレンダーをお使いください。

### Thông tin về các ký hiệu được sử dụng trong lịch thu gom rác và rác tài nguyên

- Bỏ các loại rác tương ứng theo ký hiệu được liệt kê dưới đây vào ngày trong lịch.
- Lịch vứt rác có sẵn tại Toà Thị Chính Thành Phố (City Hall) hoặc các trung tâm cộng đồng, v.v.
- Ngày thu gom rác sẽ khác nhau theo mỗi khu vực sinh sống. Vì vậy hãy sử dụng lịch thu gom rác trong khu vực bạn đang sinh sống.

|                                       | ごみの種類 Các loại rác   | 収集場所 Điểm thu gom                                |
|---------------------------------------|--|--|
| <b>可燃</b><br>Rác cháy được            | 「燃やすごみ」を出す日<br>Ngày bỏ rác cháy được   | 可燃物収集場所へ<br>Mang đến điểm thu gom rác cháy được  |
| <b>資源</b><br>Rác tài nguyên           | 古紙類 / ペットボトル / 缶類 / 衣類・古布 / 廃食用油<br>Giấy đã sử dụng / chai nhựa PET / Lon đồ hộp / Vải, quần áo / Dầu ăn đã dùng | 資源物収集場所へ<br>Mang đến điểm thu gom rác tài nguyên |
| <b>容プラ</b><br>Đồ chứa và bao gói nhựa | 容器包装プラスチック<br>Đồ chứa và bao gói bằng nhựa   |  |
| <b>不燃</b><br>Rác không cháy được      | ガラスびん / 有害物 / 不燃物<br>Chai thủy tinh / Chất độc / Các loại rác không cháy   | 不燃物収集場所へ<br>Mang đến điểm thu gom rác không cháy |

### 収集場所(ステーション)について

- ごみや資源物などは、品目によって収集場所が異なります。(一部兼ねている場所あり) 分からない場合は、お隣やご近所で確認しましょう。集合住宅の場合は、オーナーや不動産会社に確認しましょう。

### Thông tin về các điểm Thu Gom (Trạm thu gom rác)

- Điểm thu gom rác và rác tài nguyên là khác nhau theo từng loại. (Bạn có thể bỏ một vài loại rác ở một số điểm) Hãy hỏi hàng xóm nếu bạn không biết nơi bỏ rác. Đối với các khu nhà ở, hãy hỏi chủ nhà hoặc công ty bất động sản.

**決まった日に決まった場所に出しましょう！**  
**Bỏ rác vào đúng ngày và đúng nơi đã được chỉ định!**

- 収集日当日の朝8時30分までに出示しましょう。
- 前日の夜や収集日以外には出さないようにしましょう。
- ごみ袋は透明または半透明のものを使用するようにしましょう。
- Bỏ rác trước 8.30 sáng vào ngày thu gom.
- Không bỏ rác vào tối ngày trước của ngày thu gom hoặc bất cứ ngày nào khác ngày thu gom.
- Sử dụng túi đựng rác là túi ni lông trong suốt hoặc túi ni lông trong mờ.

# 可燃 (週2回)

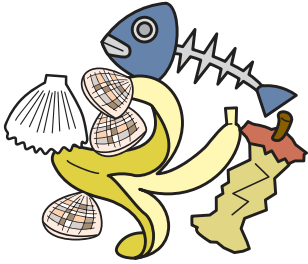
# 燃やすごみ

## Rác cháy được (một tuần 2 lần)

## Rác cháy được

### ■ 生ごみ

Rác nhà bếp (rác tươi)



### ■ せん定枝、枯葉・雑草など

Cành cây, lá khô, cỏ xen, v.v.



### ■ プラスチック類

Các sản phẩm nhựa (xô, chậu rửa mặt, băng video, CD...)



### ■ その他可燃性のもの

Các loại rác dễ cháy khác (cặp sách, giày dép...)



このマークがあるものは容器包装プラスチックへ  
Tách riêng các loại rác có ký hiệu này để cho vào các  
loại bao bì đựng đồ bằng đồ nhựa

# 容プラ (週1回)

# 容器包装プラスチック

## Đồ chứa và bao gói bằng nhựa (một tuần 1 lần)

## Đồ chứa và bao gói bằng nhựa



〈プラマーク・Ký hiệu rác nhựa〉

### こんなものが容器包装プラスチック

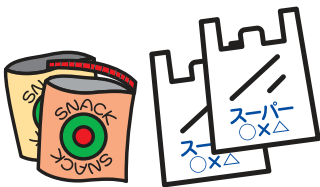
目印として識別表示マーク(プラマーク)がついています。

Các loại rác sau đây phải được tách riêng cho vào đồ chứa và bao gói Nhựa.

Ký Hiệu Nhận Dạng Rác Nhựa được kèm theo như một dấu hiệu phân biệt

### ■ ポリ袋・レジ袋

Túi nhựa



### ■ ラップ・包装用フィルム類

Giấy gói, màng mỏng dùng để gói



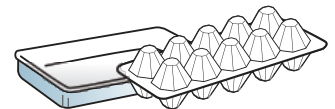
### ■ 容器・カップ類

Hộp đựng bánh flan, mì ăn liền, cơm hộp,...



### ■ トレイ・パック類

Các khay đĩa đựng thực phẩm bằng nhựa



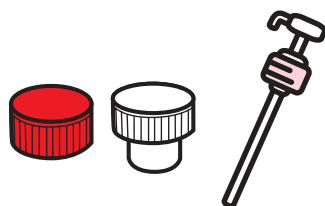
### ■ ボトル類

Loại chai nhựa



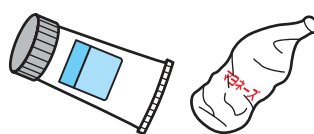
### ■ ふた・キャップ類

Nắp, nắp chai nhựa



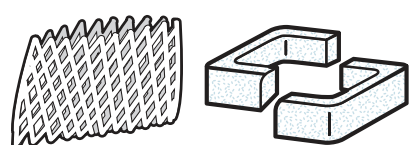
### ■ チューブ類

Loại tuýp



### ■ 梱包材・緩衝材・その他

Vỏ bọc xốp, bao gói sục bọt khí, miếng đệm bằng xốp



\*ペットボトルはペットボトルの分類です。  
Chai nhựa PET được phân loại là "chai PET".

# 資源 (月2回)

# 資源

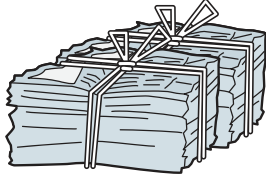
## Rác tài nguyên

## Rác tài nguyên

(một tháng 2 lần)

### 古紙類 Giấy đã sử dụng

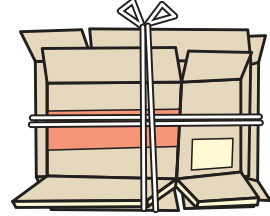
新聞 Báo



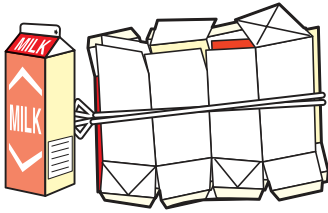
雑誌・書籍 Tạp chí, sách



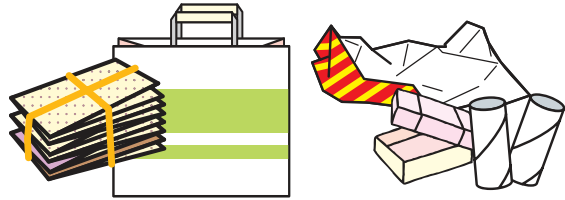
段ボール Hộp các-tông



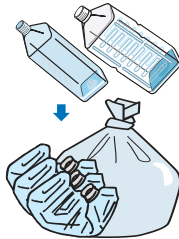
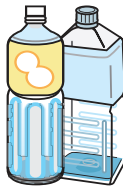
紙パック Hộp giấy (hộp sữa, v.v...)



雑紙 Túi giấy, giấy tạp



### ペットボトル Chai PET



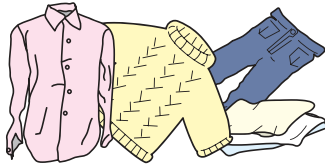
- ① キャップ・ラベルを取る。
- ② 中をすすぎ、つぶす。
- ① Tháo nắp và bóc nhãn mác.
- ② Làm sạch bên trong và ép phẳng chai.

### 缶類 Lon đồ hộp



中を軽く水洗いする。  
Súc rửa qua bên trong hộp.

### 衣類・古布 Loại Vải, Quần Áo



雨の日、雨が降りそうな日には出さない。  
Không bỏ rác vào những ngày mưa, hoặc ngày có khả năng mưa.

### 廃食用油 Dầu ăn đã dùng



(植物性の食用油のみ)  
(Chỉ dầu thực vật)

ペットボトルに入れ、ふたをする。  
Đổ vào chai PET và đậy nắp lại.

## 容器包装プラスチックの出し方 Cách bỏ đồ chứa và bao gói bằng nhựa

1



中をからにして、きれいにする。

Loại bỏ các chất bên trong và làm sạch.

2



透明・半透明の袋 (レジ袋可) に入れて 収集場所に出す。

Bỏ vào một túi trong suốt/ trong mờ (túi nhựa cũng được) và mang nó tới điểm thu gom.

# 不燃 (月 2 回)

## Rác không cháy được

(một tháng 2 lần)

- 陶器・せともの類、金属類、化粧品びん、コップ、小型家電製品 その他不燃性のもの

Đồ gốm/sứ, kim loại, chai lọ mỹ phẩm, thủy tinh, đồ điện gia dụng nhỏ, v.v.



### ■ 不燃物

Các loại rác không cháy

### ■ 有害物 Các chất độc

- 蛍光灯、乾電池、水銀式体温計、使い捨てライター、カセットボンベ・スプレー缶類
- Đèn huỳnh quang, pin khô, nhiệt kế thủy ngân, bình ga, bình xịt



プラスチックコンテナに直接入れる。  
Bỏ những vật này vào trong một đồ chứa bằng nhựa

### ■ ガラスびん Chai thủy tinh

- 飲料びん Chai đựng đồ uống
- 調味料びん Chai đựng gia vị
- 食品びん Chai đựng thức ăn

## ■ ガラスびんの出し方 Cách bỏ các chai thủy tinh

**1** キャップ、フタ、栓をはずし、中をすすぐ。



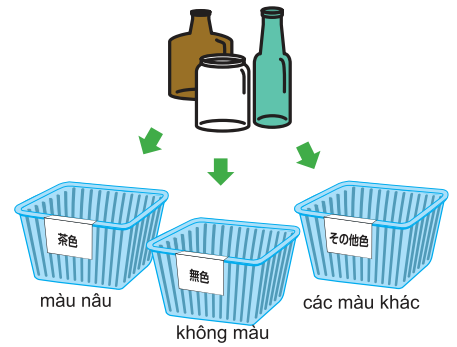
Tháo bỏ nắp và làm sạch bên trong chai.

**2** プラスチックコンテナに直接入れる。



Bỏ chai vào đồ chứa bằng nhựa.

無色、茶色、その他色に分ける  
Phân loại riêng thành loại không màu, màu nâu hoặc màu khác.



※プラスチック・コンテナが設置されていない収集場所は、透明・半透明の袋に入れて出してください。  
Ở một điểm thu gom không có bất cứ đồ chứa bằng nhựa nào, hãy bỏ chai vào bao trong túi nilông trong suốt hoặc trong mờ.

## ● 粗大ごみの処理 thải bỏ loại rác công kênh

### ① 申し込み制 Yêu cầu thu gom rác

500円  
伊勢原市収入証紙  
(粗大ごみ)

氏名

(Giấy Biên Nhận Isehara)

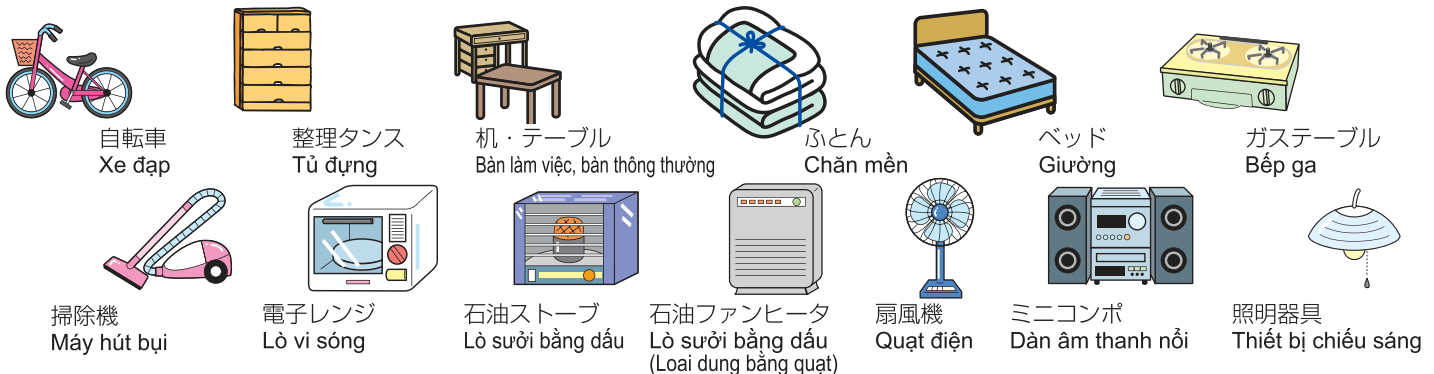
美化センターへ電話予約  
伊勢原市収入証紙を1点に1枚貼る。  
Gọi cho Trung Tâm Làm Đẹp Môi Trường (Environmental Improvement Center) để hẹn thu rác. Dán một Giấy Biên Nhận Isehara vào mỗi đồ rác.

### ② 自己搬入 Đích thân mang rác

環境美化センターへ直接お持ち込み。  
1点につき 300円 (現金) を支払い。  
Đích thân bạn mang rác tới Trung Tâm Làm Đẹp Môi Trường. Bạn phải trả một khoản phí 300 yen (tiền mặt) cho mỗi đồ rác.

粗大ごみの基準は  
Các tiêu chuẩn đối với loại rác công kênh

● 一番長い部分 (四角形の場合は対角線) が 50cm 以上のもの  
Phần dài nhất của loại rác này (đối với hình chữ nhật là đường chéo) là từ 50cm trở lên



問い合わせ・申込先  
Để biết thêm thông tin, hãy liên lạc

環境美化センター ☎ 0463-94-7502 〒 259-1138 伊勢原市神戸 378  
(Trung Tâm Làm Đẹp Môi Trường) ĐIỆN THOẠI : 0463-94-7502 MÃ BUƯ ĐIỆN 259-1138 378, Goudo, Isehara